

Bản án số: 88/2022/HS-ST.

Ngày: 29/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. CR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

Ông **Nguyễn Văn Mến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân quận CR.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận CR tham gia phiên tòa: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Trần Văn R**, sinh năm: 1990, tại HG; Nơi cư trú: ấp Phú H, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Hậu G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Lâm Thị D; Tiền án: 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản, lần 1 vào ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Hậu G xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/4/2018, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội lần 2 vào ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Hậu G xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/7/2021, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị tạm giữ vào ngày 20/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận CR, thành phố CT. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà **Huỳnh Bích Q**, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Số 01A, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Huỳnh Văn H**; sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Số 01A, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/8/2022 Trần Văn R thuê xe ôm đi từ Bệnh viện số 10 đến khu dân cư Phú A, phường Phú T, quận CR với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến cổng khu dân cư Phú A thì R xuống xe đi bộ xung quanh khu dân cư để tìm tài sản lấy trộm, đi được khoảng 500m thì phát hiện nhà số 01A, khu vực Thạnh L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT của bà Huỳnh Bích Q có một chiếc xe mô tô đậu tại phòng khách nhưng không có người trong nhà nên R tìm cách đột nhập vào trong nhà lấy trộm. Lúc này R đi vòng ra phía sau nhà phát hiện cửa sắt phía sau chỉ gài chốt mà không có khóa nên R mở cửa đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô biển số 65C1-039.66 rồi chạy về nhà tại ấp Phú H, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Hậu G cất giấu.

Bà Huỳnh Bích Q sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô đã đến Công an phường Phú T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo cơ quan công an tiến hành xác minh vụ việc, đến ngày 20/8/2022 thì mời Trần Văn R về làm việc. Tại cơ quan công an R đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ là 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65C1-03966, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đen-trắng, đã qua sử dụng (bút lục 28).

Kết luận định giá tài sản số 46/TCKH-HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận CR đã kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65C1-03966, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đen-trắng, đã qua sử dụng (đăng ký lần đầu vào ngày 14/12/2011), có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận CR đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà Huỳnh Bích Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65C1-03966, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đen-trắng, đã qua sử dụng (bút lục 29 – 30).

Tại cáo trạng số: 76/CT-VKS-CR ngày 23/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận CR đã truy tố Trần Văn R về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Trần Văn R từ 2 năm 6 tháng tù giam đến 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn R thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận CR đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[2] Đối chiếu với các chứng cứ thấy rằng, quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ có trong hồ sơ đủ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại là 01 (một) xe mô tô BKS: 65C1 – 039.66, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen trắng (tài sản đã qua sử dụng), có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Do bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản vẫn chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tái phạm nguy hiểm. Cho nên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, hành vi mà bị cáo thực hiện một cách độc lập, không có dự định trước, lợi dụng sơ hở của bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, bị cáo cũng đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là một trong những tình tiết được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, trong gia đình của bị cáo có bà nội là bà Trần Thị Còn được tổ quốc ghi công nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức án phù hợp cho bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tại cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Huỳnh Bích Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65C1 – 039.66, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đen-trắng (tài sản đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/9/2022 (bút lục 30) là đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Trần Văn R phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Trần Văn R** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Huỳnh Bích Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65C1 – 039.66, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đen-trắng (tài sản đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/9/2022 (bút lục 30).

Bị cáo Trần Văn R phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Trại giam, Công an Q. CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân